

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu của Chương trình.

a) Mục tiêu tổng quát:

Tạo dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh mà ở đó tất cả trẻ em đều được bảo vệ. Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu, loại bỏ các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm thiểu tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực. Trợ giúp, phục hồi kịp thời cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, tạo cơ hội để các em được tái hòa nhập cộng đồng và bình đẳng về cơ hội phát triển.

b) Các mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống dưới 5,5% tổng số trẻ em.
- 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển.
- 70% trẻ em được phát hiện có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được can thiệp để giảm thiểu, loại bỏ nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- 50% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và đưa vào hoạt động có hiệu quả hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

2. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện Chương trình.

a) Đối tượng của Chương trình: Trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực. Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật.

b) Phạm vi của Chương trình: Chương trình được thực hiện trong phạm vi cả nước; ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c) Thời gian thực hiện Chương trình: từ năm 2011 đến năm 2015.

3. Các dự án của Chương trình (nội dung của Chương trình).

a) Dự án truyền thông, giáo dục, vận động xã hội (Dự án 1):

- Mục tiêu của Dự án: 90% gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em được nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em.

- Phạm vi thực hiện Dự án: Thực hiện trên phạm vi toàn quốc; ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Nội dung của Dự án: Hàng năm, tổ chức các chiến dịch truyền thông nhằm tạo mối quan tâm và thúc đẩy sự thay đổi về nhận thức của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ trẻ em. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các chương trình, sản xuất các sản phẩm truyền thông về bảo vệ trẻ em nhằm thay đổi hành vi của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em về bảo vệ trẻ em. Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học về bảo vệ trẻ em có sự tham gia của cộng đồng, các thành viên gia đình, giáo viên và trẻ em.

- Cơ quan thực hiện Dự án: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Dự án nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Dự án 2):

- Mục tiêu của Dự án: 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ trung ương đến cấp huyện được nâng cao năng lực về quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. 50% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp xã và cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em.

- Phạm vi thực hiện Dự án: Thực hiện trên phạm vi toàn quốc; ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Nội dung của Dự án: Khảo sát nhu cầu, nghiên cứu xây dựng chương trình tập huấn. Tổ chức tập huấn và bồi dưỡng, kiểm tra và đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các kỹ năng cơ bản làm việc với trẻ em đối với đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở các cấp, đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư.

- Cơ quan thực hiện Dự án: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Dự án xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em (Dự án 3):

- Mục tiêu của Dự án: 50% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và tổ chức vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, bao gồm Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, Trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh; Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện, Văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện (ở ít nhất 02 huyện/tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); Ban bảo vệ trẻ em cấp xã, Điểm tư vấn ở cộng đồng, trường học, Mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư (ở tất cả các xã thuộc 02 huyện đã được chọn).

- Phạm vi thực hiện Dự án: Lựa chọn 32 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đại diện cho 08 vùng sinh thái; mỗi tỉnh, thành phố lựa chọn 02 huyện, quận, thị xã và tất cả các xã, phường, thị trấn thuộc 02 huyện, quận, thị xã được chọn.

- Nội dung của Dự án: Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn thành lập và hoạt động của hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Tổ chức các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em ở các địa phương. Tổ chức tập huấn và bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Tổ chức các hoạt động cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em như bảo đảm sự an toàn cho trẻ em; tư vấn, tham vấn, trị liệu phục hồi tâm lý, thể chất cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực tiếp cận với các dịch vụ giáo dục, y tế, các phúc lợi xã hội khác khi có nhu cầu. Trợ giúp nâng cao năng lực cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, cộng đồng về bảo vệ trẻ em, kỹ năng làm cha mẹ; nâng cao kỹ năng tự bảo vệ của trẻ em. Tổ chức các đoàn khảo sát học hỏi kinh nghiệm ở trong và ngoài nước về hệ thống bảo vệ trẻ em, hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Cơ quan thực hiện Dự án: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Dự án xây dựng và nhân rộng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng (Dự án 4):

- Mục tiêu của Dự án: 80% trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chỉnh hình và phục hồi chức năng, giáo dục và các dịch vụ công cộng; 90% trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa được chăm sóc; giảm hàng năm 10% số trẻ em bị xâm hại tình dục, bị bạo lực; 100% trẻ em được phát hiện bị xâm hại tình dục, bị bạo lực được can thiệp, trợ giúp; giảm tỷ lệ trẻ em lang thang xuống 7/10.000 trẻ em; giảm tỷ lệ trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại xuống 10/10.000 trẻ em; giảm tỷ lệ người chưa thành niên vi phạm pháp luật xuống 7/10.000 trẻ em.

- Phạm vi thực hiện Dự án: Lựa chọn 948 xã thuộc 311 huyện của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (lựa chọn địa bàn thực hiện phù hợp với từng mô hình).

- Nội dung của Dự án (gồm 4 mô hình):

+ Các mô hình của Dự án:

. Mô hình trợ giúp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật dựa vào cộng đồng (mô hình thứ nhất).

. Duy trì và nhân rộng mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em lang thang, trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại dựa vào cộng đồng (mô hình thứ hai).

. Duy trì và nhân rộng mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục, bị bạo lực dựa vào cộng đồng (mô hình thứ ba).

. Mô hình phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng (mô hình thứ tư).

+ Hoạt động chủ yếu của các mô hình: Tư vấn, tham vấn, phục hồi tâm lý cho trẻ em; trợ giúp trẻ em tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí và phúc lợi xã hội khác để hòa nhập cộng đồng; tập huấn kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em; tập huấn kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em; trợ giúp hướng nghiệp, dạy nghề, tạo việc làm phù hợp cho trẻ em và gia đình; một số hoạt động đặc thù khác.

- Cơ quan thực hiện Dự án:

+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các mô hình thứ nhất, thứ hai và thứ ba.

+ Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện mô hình thứ tư.

đ) Dự án nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Dự án 5):

- Mục tiêu của Dự án: Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo hướng thân thiện với trẻ em, tăng cường tính phòng ngừa, bảo vệ trẻ em một cách toàn diện. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, làm cơ sở để đánh giá tình hình thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Công ước quốc tế về quyền trẻ em.

- Nội dung của Dự án (gồm 3 Tiểu dự án):

+ Tiểu dự án hoàn thiện hệ thống tư pháp cho người chưa thành niên (Tiểu dự án 1): Bổ sung, sửa đổi hệ thống pháp luật, chính sách về tư pháp cho người chưa thành niên; tăng cường nhận thức và nâng cao năng lực về tư

pháp đối với người chưa thành niên cho đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật, cán bộ làm việc với người chưa thành niên là nạn nhân, nhân chứng, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; xây dựng và thực hiện thí điểm việc xử lý chuyển hướng thân thiện hơn đối với người chưa thành niên phạm tội.

+ Tiêu dự án rà soát, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em để đề xuất sửa đổi, bổ sung (Tiêu dự án 2).

+ Tiêu dự án xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Tiêu dự án 3).

- Cơ quan thực hiện Dự án:

+ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện Tiêu dự án 1.

+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các Tiêu dự án 2 và 3.

4. Các giải pháp thực hiện Chương trình:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đưa mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm ở cấp trung ương và địa phương. Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng về bảo vệ trẻ em trong toàn xã hội.

- Phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em có chất lượng. Tăng cường xã hội hóa và phối hợp liên ngành trong việc tổ chức các hoạt động về bảo vệ trẻ em.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để thực hiện Chương trình; ưu tiên nguồn lực cho địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Chủ động tham gia và đăng cai tổ chức các sự kiện quốc tế và khu vực về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

5. Kinh phí thực hiện Chương trình:

- Kinh phí thực hiện Chương trình được huy động từ các nguồn vốn: ngân sách trung ương; ngân sách địa phương; vốn viện trợ quốc tế; vốn huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 1.755,5 tỷ đồng, bao gồm:

+ Ngân sách trung ương là 913,5 tỷ đồng (vốn sự nghiệp 785,5 tỷ đồng và vốn đầu tư phát triển 128 tỷ đồng), trong đó hỗ trợ địa phương 771,5 tỷ đồng (vốn sự nghiệp 643,5 tỷ đồng và vốn đầu tư phát triển 128 tỷ đồng).

+ Ngân sách địa phương là 742 tỷ đồng (vốn sự nghiệp 678 tỷ đồng và vốn đầu tư phát triển 64 tỷ đồng).

+ Vốn viện trợ quốc tế là 70 tỷ đồng.

+ Vốn huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác là 30 tỷ đồng.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thống nhất và xác định kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình giai đoạn 2011 - 2015 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các cơ quan và tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện và điều phối các hoạt động của Chương trình; chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện dự án đã được phân công trong Chương trình theo quy định hiện hành; nghiên cứu hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức tổng kết việc thực hiện Chương trình vào cuối năm 2015.

2. Bộ Tư pháp tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra đối với tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi; chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện dự án đã được phân công trong Chương trình theo quy định hiện hành.

3. Bộ Công an lồng ghép việc triển khai thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015 với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2011 - 2015 sau khi được phê duyệt; chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện dự án đã được phân công trong Chương trình theo quy định hiện hành.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, không có bạo lực; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng việc rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh trong nhà trường; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, dịch vụ vui chơi, giải trí dành cho trẻ em; chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em trong gia đình.

6. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan hướng dẫn các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch hằng năm về biên chế công chức làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; giao biên chế công chức làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn các địa phương bố trí người làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã, phường, thị trấn.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em; xử lý nghiêm những hành vi sản xuất, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin dành cho trẻ em có nội dung đồi trụy, kích động bạo lực.

8. Bộ Y tế chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em của hộ gia đình nghèo; phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật; thực hiện thí điểm một số loại hình dịch vụ y tế hỗ trợ khẩn cấp cho trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm ở cấp quốc gia; hướng dẫn việc đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

10. Bộ Tài chính cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ khả năng ngân sách nhà nước, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan trung ương và các địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; chủ trì hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

11. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành chức năng; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hằng năm về bảo vệ, chăm sóc trẻ em phù hợp với Chương trình này và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Chương trình này với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tiếp tục xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Chương trình; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo hàng năm việc thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định hiện hành.

13. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và các tổ chức xã hội, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong tổ chức mình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

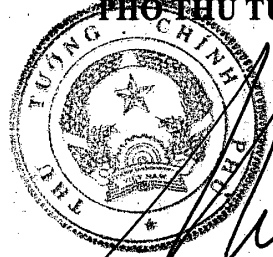
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). TR 240

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng